| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 19 - 11 - 2021
V/v tranh chấp về ly hôn giữa anh Hoàng A và chị N

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Kim Oanh.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:*** Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phan Hoàng A, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Thái Thị Kim N, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

3. Người kháng cáo: Chị Thái Thị Kim N, là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Phan Hoàng A trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hoàng A và chị N tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 14/4/2010. Thời gian sống chung vợ chồng

hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong nhiều việc, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng phai nhạt, hôn nhân không hạnh phúc, gia đình hai bên động viên hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không thể giải quyết được nên không thể tiếp tục sống chung và đã ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Từ khi ly thân đến nay anh Hoàng A và chị N có gặp nhau nhưng không hàn gắn được nên anh Hoàng A yêu cầu ly hôn với chị N. Tại phiên tòa, anh Hoàng A trình bày là sau khi cưới anh Hoàng A đi học xa nhà, đến tháng 08/2020 được phân công làm Phó Công an xã, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt do bất đồng quan điểm sống, thời gian gần đây chị N cho rằng anh Hoàng A có mối quan hệ bất chính với người khác và làm đơn tố cáo nhiều nơi, do vậy anh Hoàng A không thể hàn gắn tình cảm với chị N nên yêu cầu ly hôn chị N.

Về nuôi con chung: Anh Hoàng A và chị N có 01 con chung tên là Nguyễn Thái T, sinh ngày 24/5/2019, hiện chị N đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh Hoàng A thống nhất giao con chung Nguyễn Thái T cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Thái Thị Kim N trình bày:

Chị N thống nhất lời trình bày của anh Hoàng A về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Trong thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng tháng 9-10 năm 2020 chị N phát hiện anh Hoàng A có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thời gian đi về thất thường, chị N có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Hoàng A không thay đổi. Khoảng tháng 12/2020, anh Hoàng A bỏ đi không về nhà, gia đình hai bên có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Về hôn nhân, chị N không thống nhất ly hôn với anh Hoàng A, chị N muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nhau nuôi con. Tại phiên tòa chị N trình bày là chị N và anh Hoàng A sống chung được 10 năm nhưng thời gian không liên tục do anh Hoàng A có 05 năm đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8/2020 về làm Phó Công an xã P, tháng 9-10 năm 2020 có thời gian đi lại thất thường, ngày 15/10/2020 con bị bệnh nhưng anh Hoàng A lại bỏ về làm lễ khánh thành cầu. Tháng 10/2020, anh Hoàng A thừa nhận đã quan hệ với người phụ nữ khác trong thời gian chị N mang thai và đang có thai 02 tháng với lý do bị stress trong công việc. Tháng 11/2020, anh Hoàng A đi lại thất thường, ngày trực hay ngày nghỉ đều không có ở nhà, anh Hoàng A thừa nhận có mối quan hệ bất chính với chị N1 và đã cùng đi núi Sam, sau đó anh Hoàng A có về chở con đi tiêm ngừa và gửi đơn yêu cầu ly hôn với chị N. Chị N và anh Hoàng A không có mâu thuẫn, chị N đã hy sinh lo cho chồng đi học và chịu nhiều nỗi đau khi phải mang

thai sinh con cho anh Hoàng A, khi biết anh Hoàng A nộp đơn yêu cầu ly hôn chị N không ngủ được phải đến bác sĩ khám bệnh với chẩn đoán bị rối loạn lo âu.

Về nuôi con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thái T đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là ½ tháng lương của anh Hoàng A, tương đương 6.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, chị N yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con với mức 5.000.000 đồng/tháng. Từ khi anh Hoàng A bỏ nhà đi đến nay không đóng góp tiền để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; khoản 1 Điều 107; Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Phan Hoàng A đối với chị Thái Thị Kim N.

Cho anh Nguyễn Phan Hoàng A ly hôn với chị Thái Thị Kim N.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Phan Hoàng A và chị Thái Thị Kim N về việc nuôi con chung chưa thành niên.

Giao con chung Nguyễn Thái T, sinh ngày 24/5/2019 cho chị Thái Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Phan Hoàng A phải cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Thái T với mức cấp dưỡng mỗi tháng là ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định cho đến khi cháu Nguyễn Thái T đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 10/5/2021.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Phan Hoàng A không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Hoàng A.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2021, chị Thái Thị Kim N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số: 34/2021/HNGĐ-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 24/5/2021, chị N sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo với nội

dung chị N không thống nhất ly hôn với anh Hoàng A, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết đoàn tụ vì anh Hoàng A ly hôn không có lý do chính đáng; chị N không thống nhất với mức cấp dưỡng bằng ½ mức lương cơ sở vì không đủ nuôi con (do con chung được thụ tinh bằng phương pháp ống nghiệm nên việc nuôi dưỡng chăm sóc khó hơn bình thường). Yêu cầu buộc anh Hoàng A cấp dưỡng bằng ½ mức lương thực lãnh hiện nay là 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Phan Hoàng A không rút đơn khởi kiện.

Chị Thái Thị Kim N giữ nguyên kháng cáo, nhưng chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Hoàng A. Về cấp dưỡng, chị N thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, chị N yêu cầu anh Hoàng A phải cấp dưỡng cho con hằng tháng là 02 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020 đến khi con chung Nguyễn Thái T thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Phan Hoàng A không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị N về mức cấp dưỡng cho con; anh Hoàng A đồng ý với bản án sơ thẩm về mức cấp dưỡng cho con, phương thức cấp dưỡng được thực hiện hằng tháng, về thời gian cấp dưỡng thì anh Hoàng A đồng ý cấp dưỡng từ tháng 12/2020 đến khi con chung Nguyễn Thái T thành niên (đủ 18 tuổi) theo yêu cầu của chị N.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của chị Thái Thị Kim N nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng A cương quyết ly hôn, chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Hoàng A nên công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng A và chị N.

Về nuôi con: Anh Hoàng A đồng ý giao con chung Nguyễn Thái T cho chị N nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức ½ tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2020 đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị N cho rằng con chung sinh bằng phương pháp thụ tinh ống nghiệm nên chi phí nuôi dưỡng con chung cao hơn những đứa trẻ sinh theo phương pháp thông thường nên yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con là 02 tháng lương cơ sở. Anh Hoàng A không đồng ý. Xét thấy anh Hoàng A và chị N không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét, quyết định mức cấp dưỡng nuôi con chung nhưng không được thấp hơn mức cấp dưỡng ½ tháng lương cơ sở. Do đó kháng cáo của chị N có một phần cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của chị N, sửa bản án sơ thẩm, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng A và chị N; công nhận sự

thỏa thuận giữa anh Hoàng A và chị N về thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 12/2020 đến khi cháu T đủ 18 tuổi; về mức cấp dưỡng do Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.] Đơn kháng cáo của chị Thái Thị Kim N nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2.] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, đầy đủ thành phần những người tham gia tố tụng, thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.] Xét kháng cáo của chị Thái Thị Kim N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân:

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Phan Hoàng A cương quyết ly hôn chị N và chị N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Hoàng A. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh Hoàng A và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phan Hoàng A và chị Thái Thị Kim N.

[3.2] Về nuôi con chung:

Anh Hoàng A và chị N thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thái T, sinh ngày 24/5/2019 hiện chị N đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh Hoàng A đồng ý theo yêu cầu của chị N nên Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung Nguyễn Thái T cho chị N trực tiếp nuôi con là có căn cứ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Sau khi ly hôn, chị N là người trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh Hoàng A đồng ý cấp dưỡng cho con. Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm quyết định anh Hoàng A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là có căn cứ.

Về mức cấp dưỡng: Sau khi ly hôn, anh Hoàng A là người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nhưng giữa anh Hoàng A và chị N không thỏa thuận được mức cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị N và anh Hoàng A đều có việc làm và thu nhập tương đối ổn định; chị N công tác trong ngành y tế với mức thu nhập khoảng hơn 5.000.000 đồng/01 tháng; anh Hoàng A công tác trong ngành Công an với mức thu nhập hơn 10.000.000 đồng/01 tháng; cháu T được sinh bằng phương pháp thụ tinh ống nghiệm và hiện tại chỉ hơn 02 tuổi nên nhu cầu về

dinh dưỡng, việc chăm sóc sức khỏe cần phải đảm bảo một cách tốt nhất để cháu T có thể phát triển bình thường như bao trẻ em khác. Với thu nhập, khả năng thực tế của anh Hoàng A và nhu cầu thiết yếu của cháu T như nêu trên nên việc anh Hoàng A chỉ đồng ý cấp dưỡng cho con với mức cấp dưỡng ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là chưa phù hợp, nhưng việc chị N yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng cho con là 02 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định trên 01 tháng sẽ làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt hàng ngày của anh Hoàng A và anh Hoàng A cũng không đồng ý với mức cấp dưỡng mà chị N yêu cầu. Từ những căn cứ trên, xét thấy mức cấp dưỡng cho con là 01 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định sẽ phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh Hoàng A và nhu cầu thiết yếu của cháu T và phù hợp Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng A trình bày sau khi ly hôn anh Hoàng A sẽ cấp dưỡng cho con hằng tháng hơn ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Do đó buộc anh Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chị N là 01 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là có căn cứ.

Về phương thức cấp dưỡng: Chị N yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng cho con hằng tháng, anh Hoàng A đồng ý nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định việc cấp dưỡng được thực hiện hằng tháng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị N yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng cho con từ tháng 12/2020 đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng A đồng ý cấp dưỡng cho con từ tháng 12/2020 đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) theo yêu cầu của chị N. Xét thấy việc thỏa thuận của anh Hoàng A và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của chị Thái Thị Kim N, sửa bản án sơ thẩm, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phan Hoàng A và chị Thái Thị Kim N; công nhận sự thỏa thuận giữa anh Hoàng A và chị N về thời gian cấp dưỡng cho con từ tháng 12/2020 đến khi cháu T đủ 18 tuổi; về mức cấp dưỡng do Hội đồng xét xử xem xét quyết định, do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Phan Nguyễn Hoàng A và chị Thái Thị Kim N về hôn nhân, về phương thức cấp dưỡng cho con.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Thái Thị Kim N về mức cấp dưỡng cho con.

Sửa bản án sơ thẩm số: 34/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phan Hoàng A và chị Thái Thị Kim N.

2. Về nuôi con:

2.1. Giao con chung Nguyễn Thái T, sinh ngày 24/5/2019 cho chị Thái Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng (con chung đang do chị N nuôi dưỡng).

2.2. Buộc anh Nguyễn Phan Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng là 01 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Thái T thành niên (đủ 18 tuổi).

2.3. Sau khi ly hôn, anh Hoàng A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Phan Hoàng A không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Hoàng A.

3. Về án phí: Chị Thái Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0014485 ngày 25/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T;
- Phòng GĐKTNV-THA TAT;
- Lưu: VT, HS (N)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**